

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại xã An Hòa, huyện An Lão” của Công ty TNHH Xây dựng Trung Tín**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;*

*Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của UBND tỉnh Bình Định thành lập Hội đồng thẩm định đề án thăm dò và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đối với các mỏ đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công công trình sử dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 15/GP-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Xây dựng Trung Tín;*

*Theo kết quả cuộc họp Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản tỉnh ngày 08/4/2024 và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 498/TTr-STNMT ngày 03/5/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định” do Công ty TNHH Xây dựng Trung Tín thực hiện với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò là 4,62ha, diện tích phê duyệt trữ lượng là 4,5065ha, được giới hạn bởi các điểm góc phụ lục 1 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo Quyết định này.

2. Trữ lượng địa chất đất làm vật liệu san lấp theo cấp 122 là: 409.141m<sup>3</sup>.

3. Hệ số nở ròi: 1,230.

4. Mức sâu các khối trữ lượng phê duyệt: Đến cote +39,0m, trữ lượng và tài nguyên khoáng sản đất làm vật liệu san lấp của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục 2 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo.

5. Xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác

Trữ lượng địa chất đất làm vật liệu san lấp theo cấp 122 là 409.141m<sup>3</sup>.

**Điều 2.** Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND huyện An Lão, Chủ tịch UBND xã An Hòa; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Trung Tín chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT TT: N. T. Thanh;
- Cục KS Việt Nam;
- Chi cục KS miền Trung;
- Lưu: VT, K<sub>4</sub>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

**Tọa độ khu vực thăm dò và phê duyệt trữ lượng khoáng sản  
đất làm vật liệu san lấp tại xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND ngày tháng năm  
2024 của UBND tỉnh Bình Định )

**Diện tích khu vực thăm dò**

STT	Hệ tọa độ VN-2000, múi chiếu 3° Kinh tuyến trực 108° 15'	
	X (m)	Y (m)
1	1.609.540	571.000
2	1.609.440	571.110
3	1.609.373	571.055
4	1.609.302	571.078
5	1.609.210	570.970
6	1.609.330	570.840

**Diện tích khu vực phê duyệt trữ lượng**

STT	Điểm khép góc	Tọa độ điểm khép góc VN2000, KKT 108°15', múi chiếu 3°		STT	Điểm khép góc	Tọa độ điểm khép góc VN2000, KKT 108°15', múi chiếu 3°	
		X (m)	Y (m)			X (m)	Y (m)
1	1	1.609.540	571.000	6	6	1.609.330	570.840
2	2	1.609.440	571.110	7	6A	1.609.365,78	570.867,26
3	3	1.609.373	571.055	8	6B	1.609.364,02	570.901,65
4	4	1.609.302	571.078	9	6C	1.609.392,96	570.911,93
5	5	1.609.210	570.970	10	6D	1.609.410,04	570.900,98

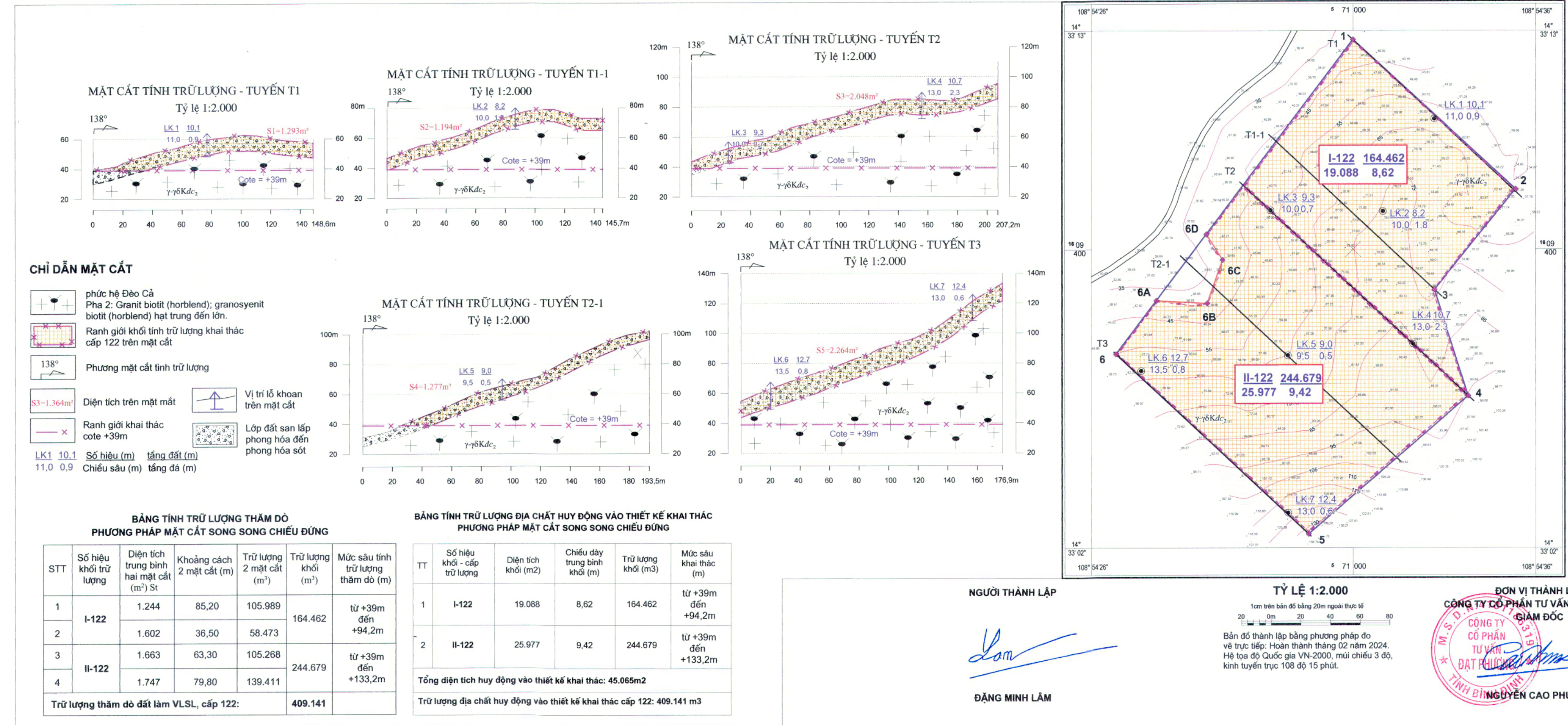
**Thống kê trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp  
tại xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024  
của UBND tỉnh Bình Định)

(Trữ lượng tính đến ngày 15/3/2024)

STT	Số hiệu khôi - Cấp trữ lượng	Tuyến	Diện tích mặt cắt (m <sup>2</sup> )	Diện tích trung bình (m <sup>2</sup> )	Khoảng cách 02 mặt cắt (m)	Trữ lượng (m <sup>3</sup> )	Mức sâu thấp nhất tính trữ lượng (m)
1	I-122	T1	1.293	1.244	85,20	105.989	+39m
		T1-1	1.194				
		T1-1	1.194	1.602	36,50	58.473	+39m
		T2	2.048				
2	II-122	T2	2.048	1.663	63,30	105.268	+39m
		T2-1	1.277				
		T2-1	1.277	1.747	79,80	139.411	+39m
		T3	2.264				
<b>Tổng trữ lượng đất làm vật liệu san lấp, cấp 122</b>						<b>409.141</b>	

**BÌNH ĐỒ PHÂN KHỐI TÍNH TRỮ LƯỢNG**  
**MỎ ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP TẠI XÃ AN HÒA, HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH**  
(Kèm theo tờ trình số ...../TTr-STNMT ngày ..... tháng ..... năm 202... của Sở Tài Nguyên và Môi Trường)



**CHỈ DẪN**

- Ranh giới khối tính trữ lượng cấp 122
- Diện tích thăm dò và số hiệu điểm góc
- Vị trí lỗ khoan
- Tuyến thăm dò và số hiệu
- Diện tích khai thác và số hiệu điểm góc
- Số hiệu Chiều dày tầng đất (m) Độ sâu (m) Chiều dày tầng đá (m)
- Đường đồng mức và độ cao

**TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM GÓC DIỆN TÍCH CẤP PHÉP THẨM DÒ**

TT	Số hiệu điểm góc	Tọa độ VN 2000		TT	Số hiệu điểm góc	Tọa độ VN 2000	
		x(m)	y(m)			x(m)	y(m)
1	1	1.609.540	571.000	4	4	1.609.302	571.078
2	2	1.609.440	571.110	5	5	1.609.210	570.970
3	3	1.609.373	571.055	6	6	1.609.330	570.840

Diện tích cấp phép thăm dò: 4,62 ha (46.157 m<sup>2</sup>)

**BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM GÓC DIỆN TÍCH HUY ĐỘNG VÀO THIẾT KẾ KHAI THÁC**

TT	Số hiệu điểm góc	Tọa độ VN 2000		TT	Số hiệu điểm góc	Tọa độ VN 2000	
		x(m)	y(m)			x(m)	y(m)
1	1	1.609.540	571.000	6	6	1.609.330,00	570.840,00
2	2	1.609.440	571.110	7	6A	1.609.365,78	570.867,26
3	3	1.609.373	571.055	8	6B	1.609.364,02	570.901,65
4	4	1.609.302	571.078	9	6C	1.609.392,96	570.911,93
5	5	1.609.210	570.970	10	6D	1.609.410,04	570.900,98

Diện tích huy động vào thiết kế khai thác: 45.065 m<sup>2</sup>

NGƯỜI THÀNH LẬP: *Lam*  
**ĐẶNG MINH LÂM**

TỶ LỆ 1:2.000  
1cm trên bản đồ bằng 20m ngoài thực tế

Bản đồ thành lập bằng phương pháp đo vẽ trực tiếp: Hoàn thành tháng 02 năm 2024.  
Hệ tọa độ Quốc gia VN-2000, múi chiếu 3 độ, kinh tuyến trực 108 độ 15 phút.

ĐƠN VỊ THÀNH LẬP: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẠT PHƯƠNG**  
GIÁM ĐỐC: *Nguyễn Cao Phương*  
**NGUYỄN CAO PHƯƠNG**

## BÌNH ĐỒ PHÂN KHỐI TÍNH TRỮ LƯỢNG MỎ ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP TẠI XÃ AN HÒA, HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo tờ trình số ...../TTr-STNMT ngày ..... tháng ..... năm 202... của Sở Tài Nguyên và Môi Trường)

